

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41/2025/DS - ST**
Ngày 08- 4- 2025
V/v tranh chấp “*Hợp đồng
cho thuê tài chính*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phê.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Trúc Giang;
2. Ông Trần Văn Hưng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Diễm Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 331/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp “*Hợp đồng cho thuê tài chính*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXST-DS, ngày 03 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2025/QĐST –DS ngày 19/3/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cho thuê tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc tế C; Địa chỉ: Tầng 28 Cao ốc Saigon Trade Centre, số 37 TĐT, phường BN, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: ông C, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc Tế C: **Ông Nguyễn Minh K.** Địa chỉ: Tầng G1-G2 và tầng 2 tòa nhà văn phòng A2; số 3 khu A2, trung tâm thương mại Phúc Hợp CT, Đường QT, khu vực

11, phường HP, Quận CR, thành phố CT. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

-Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Số 9/9 đường Ngô Quyền, phường AN, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Số 9/9 khu phố 1, phường AH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế (sau đây gọi tắt là **Công ty C**) là tổ chức tín dụng phi ngân hàng có chức năng cho thuê tài chính theo quy định của pháp luật Việt Nam. Ông Nguyễn Hoàng P là khách hàng thuê tài chính của Công ty C.

Do ông Nguyễn Hoàng P có nhu cầu sử dụng phương tiện vận chuyển để phục vụ cho hoạt động mình và đề nghị Công ty C tài trợ tài chính nên hai bên đã ký kết Hợp đồng cho thuê tài chính số I221100101 ngày 04/11/2022 (sau đây gọi tắt là "Hợp đồng thuê").

Theo đó, tài sản mà ông Nguyễn Hoàng P có nhu cầu thuê tài chính là một (01) ô tô con, hiệu: MG, biển số: 71LD-001.24 (sau đây gọi tắt là "Tài sản thuê").

Để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán tiền thuê của bên thuê trong Hợp đồng thuê, Công ty C có chấp nhận Thư bảo lãnh cá nhân của bà Nguyễn Thị Thu T được lập vào ngày 04/11/2022 cho hợp đồng số I221100101 về việc bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thuê theo Hợp đồng thuê.

Để thực hiện Hợp đồng thuê số 1221100101, ngày 04/11/2022, Công ty C đã ký Hợp đồng mua bán số 1221100101-PC với Công Ty Cổ Phần Ngọc Hải Auto Mobile để mua các Tài sản thuê theo Hợp đồng thuê. Sau đó, ngày 09/11/2022, ông Nguyễn Hoàng P đã ký vào Biên bản bàn giao và nghiệm thu tài sản thuê để nhận bàn giao tài sản thuê nêu trên.

Tổng giá trị của tài sản thuê, số tiền mà ông Nguyễn Hoàng P trả trước ("Tiền trả trước"), số tiền mà Công ty C tài trợ ("Giá trị thuê") cũng như thời hạn thuê cụ thể như sau (đơn vị tính: Việt Nam đồng): Hợp đồng thuê số 1221100101, ngày 04/11/2022, thời hạn thuê 84 tháng, tổng giá trị tài sản thuê 574.500.000 đồng, tiền trả trước 00 đồng.

Hằng tháng, ông Nguyễn Hoàng P phải thanh toán cho Công ty C tiền thuê bao gồm một phần vốn gốc và khoản tiền lãi được tính trên dư nợ giảm dần

cho đến khi trả đủ số tiền vốn gốc mà Công ty C đã tài trợ cùng các khoản lãi theo Hợp đồng thuê. Trước khi ông Nguyễn Hoàng P trả hết toàn bộ vốn gốc cùng các khoản lãi, Công ty C vẫn là chủ sở hữu của tài sản thuê và là người đứng tên trên toàn bộ các hóa đơn, chứng từ, các giấy tờ pháp lý khác liên quan đến quyền sở hữu đối với tài sản thuê. Căn cứ theo các quy định pháp luật hiện hành và Điều 26 của Hợp đồng thuê nếu ông Nguyễn Hoàng P vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền thuê hay vi phạm bất cứ một điều khoản hoặc điều kiện nào của Hợp đồng thuê, hay bị mất khả năng thanh toán, Công ty C đều có quyền chấm dứt Hợp đồng thuê trước thời hạn, thu hồi tài sản thuê và yêu cầu Ông Nguyễn Hoàng P bồi thường thiệt hại (nếu có).

Lãi suất thuê thỏa thuận tại Hợp đồng thuê là lãi suất tiêu chuẩn VND của CILC + Biên độ (7,87%). Theo đó, lãi suất tạm tính tại thời điểm bắt đầu thuê là 14,87%/năm.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng thuê, ông Nguyễn Hoàng P thường xuyên thanh toán không đúng hạn, mặc dù Công ty C đã nhiều lần yêu cầu thanh toán. Do ông Nguyễn Hoàng P đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán tiền thuê quy định tại Điều 26 của Hợp đồng thuê nên vào ngày 08/01/2024, Công ty C đã phát hành Thông báo về việc chấm dứt Hợp đồng thuê và thu hồi tài sản thuê, yêu cầu Ông Nguyễn Hoàng P thanh toán tổng số tiền còn thiếu theo Hợp đồng thuê tính đến ngày 10/01/2024 (ngày chính thức chấm dứt Hợp đồng thuê) là 720.533.658 đồng.

Sau khi chấm dứt Hợp đồng thuê, Công ty C đã nhiều lần liên hệ với ông Nguyễn Hoàng P để yêu cầu thanh toán các khoản tiền thuê còn nợ. Tuy nhiên phía ông Nguyễn Hoàng P vẫn chưa thực hiện việc thanh toán đầy đủ các khoản tiền trên cho Công ty C.

Ngày 27/12/2023, Công ty C đã nhận bàn giao tài sản là một (01) ô tô con, hiệu: MG, biển số: 71LD-001.24.

Ngày 02/02/2024, Công ty C đã thanh lý tài sản nêu trên với giá là 356.000.000 đồng (bằng chữ: ba trăm năm mươi sáu triệu đồng). Giá trên đã bao gồm VAT. Sau khi trừ đi các chi phí phát sinh trong quá trình xử lý tài sản, toàn bộ số tiền thu được từ việc thanh lý tài sản đã được căn trừ vào nợ gốc của ông Nguyễn Hoàng P. Ngày 12/3/2024 Công ty C đã thông báo cho ông P biết về việc đã thanh lý tài sản thuê.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Công ty C yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre giải quyết như sau:

Buộc Ông Nguyễn Hoàng P thanh toán cho Công ty C số tiền thuê tính đến ngày 10/12/2024 là 305.438.965 đồng, cụ thể như sau:

- Nợ gốc là: 90.399.357 đồng.
- Nợ lãi tính đến ngày 10/12/2024 là: 215.039.608 đồng.

Buộc ông Nguyễn Hoàng P thanh toán cho Công ty C tiền lãi chậm thanh toán phát sinh từ ngày 09/4/2025 tính trên nợ gốc với mức lãi suất quy định tại Hợp đồng thuê số 1221100101, ngày 04/11/2022.

Trường hợp ông Nguyễn Hoàng P không thanh toán hoặc thanh toán không thanh toán đầy đủ số tiền thuê còn nợ cho Công ty C, buộc Ông Nguyễn Hoàng P và bà Nguyễn Thị Thu T có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Công ty C cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền thuê còn nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng P và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông Nguyễn Hoàng P bà Nguyễn Thị Thu T vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Quan điểm phát biểu của Viện kiểm sát đề nghị tại văn bản ngày 08 tháng 4 năm 2025 đã lưu trong hồ sơ vụ án. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về án phí thực hiện theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn ông Nguyễn Hoàng P có đăng ký thường trú tại phường AH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Hoàng P và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu T đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Hoàng P và bà Nguyễn Thị Thu T.

[4] Về nội dung vụ án: Công ty C yêu cầu ông Nguyễn Hoàng P thanh toán cho Công ty C số tiền thuê tài chính tính đến ngày 08/4/2025 là 305.438.965 đồng, trong đó gốc là 90.399.357 đồng, Nợ lãi tính đến ngày 08/4/2025 là 215.039.608 đồng.

Trường hợp ông Nguyễn Hoàng P không thanh toán hoặc thanh toán không thanh toán đầy đủ số tiền thuê còn nợ cho Công ty C, buộc Ông Nguyễn Hoàng P và bà Nguyễn Thị Thu T có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Công ty C cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền thuê còn nợ.

[5] Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa ông Nguyễn Hoàng P, bà Nguyễn Thị Thu T đều vắng mặt. Tuy nhiên ông P, bà Thiếp vẫn cư trú phường An Hội thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã nhận được bản sao tài liệu chứng cứ là căn cứ khởi kiện nguyên đơn; Tòa án đã tổng đạt họp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông P, bà Thiếp vẫn vắng mặt không có lý do; ông P, bà Thiếp cũng không có ý kiến phản đối gì đối với chứng cứ và yêu cầu khởi kiện nguyên đơn.

Như vậy có cơ sở xác định Công ty C và ông Nguyễn Hoàng P có ký kết Hợp đồng cho thuê tài chính số 1221100101 ngày 04/11/2022, tài sản thuê là một (01) ô tô con, hiệu: MG, biển số: 71LD-001.24, thời hạn thuê 84 tháng, Lãi suất thuê thỏa thuận tại Hợp đồng thuê là lãi suất tiêu chuẩn VND của CILC + Biên độ (7,87%). Theo đó, lãi suất tạm tính tại thời điểm bắt đầu thuê là 14,87%/năm; tổng giá trị tài sản thuê 574.500.000 đồng, tiền trả trước không đồng. Để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán tiền thuê của bên thuê trong Hợp đồng thuê, Công ty C có chấp nhận Thư bảo lãnh cá nhân của bà Nguyễn Thị Thu T được lập vào ngày 04/11/2022. Để thực hiện Hợp đồng thuê số 1221100101, ngày 04/11/2022, Công ty C đã ký Hợp đồng mua bán số 1221100101-PC với Công Ty Cổ Phần Ngọc Hải Auto Mobile để mua các Tài sản thuê theo Hợp đồng thuê. Ngày 04/11/2022, ông Nguyễn Hoàng P đã ký vào Biên bản bàn giao và nghiệm thu Tài sản thuê để nhận bàn giao Tài sản thuê nêu trên; Ngày 09/11/2022 là ngày bắt đầu thuê. Thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Hoàng P không thanh toán đúng hạn và ngừng việc thanh toán. Vì vậy ngày 08/01/2024 Công ty C Thông báo chấm dứt hợp đồng thuê và thu hồi tài sản thuê là phù hợp với quy định tại Điều 26 của Hợp đồng thuê giữa các bên đã ký kết.

Ngày 10/01/2024, Công ty C có Thông báo thanh toán gửi cho ông Nguyễn Hoàng P theo đó liệt kê chi tiết các khoản phải thu tính đến ngày 10.01.2024, cụ thể: tổng dư nợ và các khoản phải trả khác là 720.530.000 đồng bao gồm nợ gốc, nợ lãi tính đến trước ngày chấm dứt hợp đồng thuê.

Căn cứ bản sao hợp đồng mua bán số 1221100101-001-DIS ngày 02/02/2024; Thông báo về việc thanh lý Tài sản thuê số 03/2024/TB-NHP ngày 12/3/2024 tài sản thuê được thanh lý có giá là 356.000.000 đồng.

Do đó, căn cứ Điều 91, khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 120 Luật các tổ chức tín dụng cùng các tài liệu nguyên đơn cung cấp, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán cho Công ty C số tiền 305.438.965 đồng, trong đó nợ gốc là 90.399.357 đồng, Nợ lãi là 215.039.608 đồng.

Đồng thời ông Nguyễn Hoàng P có trách nhiệm thanh toán cho Công ty C tiền lãi chậm trả phát sinh từ ngày 09/4/2025 tính trên nợ gốc với mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong các hợp đồng cho thuê tài chính cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Xét thấy, tại Thư bảo lãnh cá nhân ngày 04/11/2022, bà Nguyễn Thị Thu T đồng ý bảo lãnh nghĩa vụ thanh toán tiền thuê mà ông P phải thực hiện với Công ty C, trường hợp ông P không thể thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thuê theo Hợp đồng thuê, bà Thiếp cam kết sẽ thực hiện các nghĩa vụ này thay cho ông P. Việc bảo lãnh này là vô điều kiện và không hủy ngang. Căn cứ Điều 335, 336, 342 Bộ luật dân sự năm 2015, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà Nguyễn Thị Thu T thanh toán cho nguyên đơn số nợ của ông P trường hợp ông P không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán.

[6] Về phát biểu và đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án;

Ông Nguyễn Hoàng P phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147, 227, 244, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 335, 336, 342 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 120 Luật các tổ chức tín dụng.

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cho thuê tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc tế C.

Buộc ông Nguyễn Hoàng P phải thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc tế C số tiền 305.438.965 đồng (trong đó nợ gốc là 90.399.357 đồng, nợ lãi là 215.039.608 đồng).

Trường hợp ông Nguyễn Hoàng P không thanh toán hoặc thanh toán không thanh toán đầy đủ số tiền thuê còn nợ cho Công ty C buộc Ông Nguyễn Hoàng P và bà Nguyễn Thị Thu T có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Công ty C cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền thuê còn nợ.

Ông Nguyễn Hoàng P có trách nhiệm thanh toán cho Công ty C tiền lãi chậm trả phát sinh từ ngày 09/4/2025 tính trên nợ gốc với mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong các hợp đồng cho thuê tài chính cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Nguyễn Hữu P phải nộp 15.272.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Công ty cho thuê tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc tế C được Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn trả số tiền 16.496.000 (Mười sáu triệu, bốn trăm chín mươi sáu nghìn) đồng theo biên lai thu số 0005326 ngày 04/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND thành phố Bến Tre;
- Chi cục T.H.A DS thành phố Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA+VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Huỳnh Thị Phê

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thành Thông – Nguyễn Thị Bé Em

Huỳnh Thị Phê

